

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **21** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Quy chế hoạt động của khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 69/2011/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 39/2013/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng, quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông báo số 1600-TB/TU ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Thường trực Thành uỷ về Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045;

Xét Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-BĐT ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành các nội dung Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045 do Ủy ban nhân dân thành phố trình tại Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tên nhiệm vụ

Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045.

2. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập điều chỉnh quy hoạch

- Ranh giới khu vực lập điều chỉnh quy hoạch là toàn bộ ranh giới Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, cơ bản tuân thủ Quyết định số 13/2021/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2021, bao gồm các xã Thủy Triều, An Lư, Phục Lễ, Phả Lễ, Tam Hưng và một phần các xã Trung Hà, Ngũ Lão, Tân Dương, Thủy Sơn, Dương Quan, Thủy Đường thuộc huyện Thủy Nguyên; toàn bộ đảo Vũ Yên; phường Tràng Cát, phần lớn phường Đông Hải 2, một phần phường Nam Hải thuộc quận Hải An; bán đảo Đĩnh Vũ, quận Hải An; đảo Cát Hải gồm các xã: Văn Phong, Hoàng Châu, Nghĩa Lộ, Đồng Bài, thị trấn Cát Hải thuộc huyện Cát Hải; một phần các xã: Lê Lợi, Hồng Phong, Bắc Sơn, An Hòa thuộc huyện An Dương; một phần các xã: An Tiến, Trường Thọ, Trường Thành và Bát Trang thuộc huyện An Lão; Vi chỉnh ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch theo định hướng phát triển không gian và sử dụng đất của Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023.

- Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng **22.540 ha**.

3. Thời hạn quy hoạch

Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2035, giai đoạn dài hạn đến năm 2045.

4. Mục tiêu

- Cụ thể hóa các định hướng phát triển kinh tế xã hội đã được phê duyệt, Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2019 của Bộ Chính trị ban hành về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

- Phát triển Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải với những vị thế và xu hướng phát triển mới, trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá, khai thác có hiệu quả những tiềm năng phát triển của Khu kinh tế;

- Xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải theo hướng Khu kinh tế tổng hợp năng động, có hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, xứng tầm là trung tâm kinh tế biển của khu vực Bắc Bộ, là động lực thúc đẩy sự phát triển của thành phố Hải Phòng.

- Làm cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng.

5. Tính chất

- Là khu kinh tế tổng hợp phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng và vùng duyên hải Bắc Bộ.

- Là trung tâm kinh tế biển, đa ngành, đa lĩnh vực của vùng duyên hải Bắc Bộ và của cả nước, bao gồm: Kinh tế hàng hải trọng tâm là phát triển dịch vụ cảng), trung tâm công nghiệp, dịch vụ tài chính, ngân hàng, du lịch, thương mại.

- Là Khu kinh tế có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội hiện đại, đồng bộ gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

(Tính chất Khu kinh tế sẽ được bổ sung, điều chỉnh trong quá trình nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch)

6. Sơ bộ dự báo phát triển và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

a) Quy mô dân số:

- Dân số đến năm 2035: Dân số chính thức khoảng 465.000 - 475.000 người; Dân số khác (dân số quy đổi, lao động con lăc...) khoảng 150.000 - 160.000 người.

- Dân số đến năm 2045: Dân số chính thức khoảng 660.000 - 670.000 người; Dân số khác khoảng 210.000 - 230.000 người.

b) Nhu cầu sử dụng đất:

- Đến năm 2035: Đất xây dựng khoảng 14.000 - 15.000 ha;
- Đến năm 2045: Đất xây dựng khoảng 19.000 - 20.000 ha;

c) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật dự kiến áp dụng:

Các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế một cách phù hợp, áp dụng các tiêu chí chất lượng cao để làm cơ sở dung nạp hạ tầng kỹ thuật, dân cư và có dự trữ ở giai đoạn dài hạn.

(Quy mô dân số, lao động, quy mô đất đai và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sẽ được cụ thể hóa trong quá trình nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch).

7. Yêu cầu, nội dung cần nghiên cứu quy hoạch

Trên cơ sở rà soát, kế thừa các yếu tố hợp lý của đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2012, phân tích đánh giá các định hướng chiến lược quốc gia và của thành phố Hải Phòng đề xuất các định hướng phát triển các khu chức năng, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật hợp lý cho khu kinh tế.

Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng và làm rõ một số nội dung sau:

a) Phân tích, đánh giá hiện trạng

- Phân tích vị trí, đánh giá các đặc điểm tự nhiên về địa hình, khí hậu, thủy văn, địa chất..., đặc điểm cảnh quan sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa du lịch. Đánh giá về quỹ đất xây dựng trên cơ sở phân vùng xây dựng thuận lợi, không thuận lợi và cấm xây dựng.

- Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội: Tổng quan về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng, khu vực các quận huyện thuộc ranh giới Khu kinh tế, thực trạng phát triển các ngành, các lĩnh vực chủ yếu; hiện trạng dân cư, lao động.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và không gian kiến trúc cảnh quan: Thống kê hiện trạng sử dụng đất; so sánh đối chiếu với các chỉ tiêu quy hoạch tại Quy hoạch chung năm 2012; phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng đất và các vấn đề

tồn tại về sử dụng đất, cảnh quan không gian cần điều chỉnh để đáp ứng với thực tiễn và yêu cầu phát triển.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường khu kinh tế bao gồm: chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang...: thực trạng phát triển, xác định những vấn đề còn tồn tại để bổ sung, đầu tư xây dựng.

- Rà soát các chương trình, dự án, đồ án có liên quan và tình hình thực hiện Quy hoạch chung năm 2012 đến nay

- Đánh giá tổng hợp hiện trạng, xác định các vấn đề cần giải quyết, đề xuất các nội dung trọng tâm cần điều chỉnh trong quy hoạch mới.

b) Phân tích vai trò, vị trí, xác định mục tiêu, tính chất và động lực phát triển của Khu kinh tế

Phân tích đánh giá mối liên hệ quốc tế của Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải trong môi trường Quốc tế kết nối với Đông Nam Á, Đông Á, Âu Mỹ; kết nối với khu vực phía Tây Nam Trung Quốc, trong hành lang kinh tế hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Nam Ninh - Lạng Sơn - Hải Phòng.

Phân tích vai trò của Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đối với vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng, vành đai ven biển miền Bắc: Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình và cả nước trong quá trình lịch sử phát triển trước đây, bối cảnh hiện tại và dự báo tương lai. Đánh giá được mối quan hệ của Khu kinh tế Đình Vũ trong mối quan hệ vùng theo định hướng quy hoạch phát triển.

Phân tích vai trò vị trí của Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải trong vùng thành phố Hải Phòng, các mối quan hệ đối với các đô thị, trung tâm công nghiệp, du lịch khác trong thành phố.

Đánh giá được những động lực, sức lan tỏa tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội gắn với an ninh quốc phòng của Khu kinh tế. Khái quát được các cơ hội đầu tư phát triển Khu kinh tế từ các động lực và tiềm năng chính về cơ chế chính sách, quỹ đất, đặc trưng địa lý kinh tế.

c) Dự báo và đề xuất các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Trên cơ sở đánh giá dự báo tác động của điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội; quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch thành phố, các quy hoạch chuyên ngành và quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến định hướng phát triển khu kinh tế, dự báo các chỉ tiêu phát triển đến năm 2035, năm 2045. Xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật có liên quan.

d) Đề xuất mô hình, cấu trúc phát triển

Phân tích đánh giá mô hình phát triển Khu kinh tế đã được đề xuất trong Quy hoạch năm 2012; Lựa chọn hướng phát triển; Kế thừa, điều chỉnh mô hình, cấu trúc phát triển phù hợp vai trò, vị thế và tiềm năng phát triển của Khu kinh tế trong bối cảnh mới.

đ) Định hướng phát triển không gian

Nghiên cứu, rà soát, kế thừa hợp lý các định hướng của Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đã được phê duyệt tại Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2012, Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đã được phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 và các quy hoạch ngành có liên quan; trên cơ sở địa hình cảnh quan, khả năng kết nối hạ tầng kết hợp các yếu tố đặc thù, nghiên cứu, đề xuất định hướng phát triển không gian cho Khu kinh tế trên nguyên tắc hài hòa về không gian, hợp lý linh hoạt trong liên kết chia sẻ chức năng và có thể kiểm soát dễ dàng, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển không gian chung của thành phố.

Xác định hệ thống các khu chức năng trong khu kinh tế, điều chỉnh một số khu chức năng để đảm bảo khai thác sử dụng hợp lý, phù hợp với nhu cầu đầu tư và thực tiễn phát triển của Khu kinh tế: Các khu hiện có phát triển ổn định, các khu cần chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp, các khu bảo tồn, tôn tạo, các khu chuyển đổi chức năng, các khu quy hoạch xây dựng mới, các khu cấm xây dựng và các khu dự kiến phát triển mở rộng Khu kinh tế.

Việc phân vùng chức năng cần thực hiện trên cơ sở có tính kế thừa, tính hợp lý của các quy hoạch trước đó, phải đảm bảo phù hợp với tính chất, chức năng Khu kinh tế, nhấn mạnh công tác bảo tồn cảnh quan tự nhiên vùng ven sông, ven biển...

Xác định các định hướng, nguyên tắc phát triển đối với các khu chức năng chính trong khu kinh tế (công nghiệp, du lịch, dịch vụ, sinh thái, bảo tồn...); các khu vực phát triển dân cư đô thị, nông thôn; và tổ chức hệ thống trung tâm.

e) Định hướng quy hoạch sử dụng đất theo các giai đoạn quy hoạch

Đề xuất điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho các khu chức năng chính theo phương án định hướng phát triển không gian đã lựa chọn.

Xác định chỉ tiêu về sử dụng đất; đề xuất kế hoạch sử dụng đất phù hợp với từng giai đoạn phát triển; xác định quỹ đất dự kiến xây dựng phát triển khu kinh tế cho giai đoạn sau 2045 (nếu có).

g) Quy định kiểm soát về kiến trúc cảnh quan

- Định hướng các trục không gian, hành lang phát triển làm cơ sở xác định các

chỉ tiêu về mật độ dân cư, chức năng sử dụng đất.

- Định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu vực chức năng
- Xác định các vùng không gian kiến trúc cảnh quan chính. Các yêu cầu nguyên tắc phát triển đối với từng khu vực đặc thù (các khu vực trung tâm Khu kinh tế, khu vực ven biển...);
- Xác định các khu vực cửa ngõ Khu kinh tế, trục không gian chính, tuyến không gian, và điểm nhấn trong Khu kinh tế; Yêu cầu xác định rõ hệ thống trung tâm - khu vực trọng điểm, hệ thống không gian mở. Nêu yêu cầu về hình thái kiến trúc, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

h) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Về chuẩn bị kỹ thuật: Rà soát, xác định các giải pháp cao độ nền và thoát nước mặt hợp lý cho Khu kinh tế và các khu vực xây dựng khác đảm bảo an toàn về lũ, úng và phòng tránh các hiểm họa thiên tai; Khoanh vùng các khu vực cấm hoặc hạn chế xây dựng; Chọn mô hình hệ thống thoát nước mưa, xác định các lưu vực thoát nước chính, hướng thoát nước, xác định mạng lưới và kích thước đường cống thoát nước; Xác định vị trí, quy mô các công trình kênh, mương, hồ điều hòa, trạm bơm (nếu có); Đề xuất các giải pháp phòng chống tai biến thiên nhiên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu; Đặc biệt lưu ý các vị trí ven biển, khai thác không gian mặt biển.

- Về quy hoạch giao thông: Xác định hệ thống khung hạ tầng giao thông đồng bộ, phát triển đồng bộ mạng lưới giao thông vận tải của Khu kinh tế với với mạng lưới giao thông vận tải vùng, quốc gia và của thành phố Hải Phòng; Đề xuất các giải pháp quy hoạch mạng lưới giao thông bao gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy kết nối hợp lý trong Khu kinh tế với toàn thành phố và hệ thống giao thông liên vùng; Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảng biển và hệ thống kho bãi hậu cần cảng, hệ thống ga hành khách, ga hàng hóa, kho bãi hậu cần ga; Đề xuất và phân loại tuyến đường giao thông, quy mô và phân cấp các tuyến đường chính, hệ thống bến bãi đỗ xe cho từng khu vực. Nghiên cứu bổ sung một số cầu, đường trên cao, các nút giao thông khác cốt, hầm chui,...

- Về quy hoạch cấp nước: Phân tích đánh giá tài nguyên nước, đề xuất các giải pháp cấp nước và bảo vệ nguồn nước. Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước trong sản xuất, trong sinh hoạt, dự kiến nguồn cấp, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật.

- Về quy hoạch cấp điện, chiếu sáng: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch. Tính toán nhu cầu và

đề xuất giải pháp cho chiếu sáng thông minh.

- Về quy hoạch cơ sở hạ tầng bưu chính viễn thông: Tính toán nhu cầu và đề xuất giải pháp phát triển hạ tầng bưu chính - viễn thông. Xây dựng mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu của người sử dụng. Dự kiến các công trình đầu mối, tổ chức mạng lưới cáp ngoại vi diện rộng đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Về quy hoạch thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang: Xác định tiêu chuẩn và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang (bao gồm khu vực công nghiệp và đô thị); Định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và nhà tang lễ đến năm 2045.

i) Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường

Đề xuất các giải pháp tổng thể duy trì xu hướng tích cực, phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và xã hội trong quá trình thực hiện quy hoạch; Đưa ra các giải pháp giám sát, quản lý bảo vệ môi trường hiệu quả;

k) Kế hoạch thực hiện quy hoạch và các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Xác định luận cứ, xây dựng tiêu thức lựa chọn quy hoạch, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn. Dự kiến sơ bộ quy mô tổng mức đầu tư, dự kiến nguồn vốn và phân kỳ đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch.

l) Yêu cầu khác

- Việc lập quy hoạch xây dựng cần chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đi đôi với giữ vững quốc phòng, an ninh;

- Đề xuất quy định quản lý quy hoạch phù hợp đồ án quy hoạch và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và yêu cầu thực tiễn.

8. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo quy định tại Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

9. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan tổ chức lập, trình duyệt: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.
- Cơ quan lập quy hoạch: Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục tiếp thu ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045; chỉ đạo tổ chức thực hiện các thủ tục tiếp theo để trình phê duyệt theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, CP;
- Ban công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Xây dựng;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Đại biểu HĐNDTP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- BQL KKT HP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Công báo HP, Cổng TTĐTTP;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Các CV ĐDBQH&HĐND;
- Lưu: VT, HSKH.



Phạm Văn Lập